



Chương 5

PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

NỘI DUNG

- 1. Khái quát về pháp luật hình sự**
- 2. Tội phạm**
- 3. Trách nhiệm hình sự**
- 4. Hình phạt**
- 5. Trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội**

1. KHÁI QUÁT VỀ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

1. KHÁI QUÁT VỀ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

1.1 Khái niệm Luật Hình sự:

Luật hình sự là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật việt nam

Bao gồm hệ thống các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành,

Xác định những hành vi nguy hiểm nào là **tội phạm**,

Đồng thời quy định **hình phạt** đối với tội phạm đó.

1. KHÁI QUÁT VỀ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

1.2 Các nguyên tắc cơ bản của Luật Hình sự:

- **Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa:** Chỉ có bộ luật hình sự mới quy định hành vi nào là tội phạm
- **Nguyên tắc dân chủ xã hội chủ nghĩa:** tôn trọng và bảo vệ các quyền tự do dân chủ của công dân, mọi công dân có quyền ngang nhau, không có phân biệt đối xử...
- **Nguyên tắc nhân đạo xã hội chủ nghĩa:** áp dụng hình phạt chủ yếu nhằm mục đích giáo dục và cải tạo họ (quy định khoan hồng, hưởng án treo, miễn trách nhiệm hình sự...)
- **Nguyên tắc kết hợp hài hòa giữa chủ nghĩa yêu nước và tinh thần quốc tế:** quy định các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh.

KHÁI QUÁT VỀ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

1.3 Nội dung cơ bản của Luật Hình sự:

- ❑ Bộ luật Hình sự Việt Nam 2015, 2017, hiệu lực từ ngày 01/01/2018
- ❑ Hiệu lực áp dụng đối với những hành vi phạm tội trên lãnh thổ VN và ngoài lãnh thổ Việt Nam
- ❑ Cơ cấu:
 - chứa đựng các QPPL quy định về tội phạm và hình phạt
 - 426 điều, 24 chương
 - 318 tội trong 14 nhóm



1. KHÁI QUÁT VỀ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

Hệ thống các tội phạm theo quy định của BLHS 2015 (14)

1. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia;
2. Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người;
3. Các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân;
4. Các tội xâm phạm sở hữu;
5. Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình;
6. Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế;
7. Các tội phạm về môi trường;

1. KHÁI QUÁT VỀ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

Hệ thống các tội phạm theo quy định của BLHS 2015 (14)

8. Các tội phạm về ma túy;
9. Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng;
10. Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính;
11. Các tội phạm về chức vụ: các tội phạm về tham nhũng, các tội phạm khác về tham nhũng;
12. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp;
13. Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân và trách nhiệm của người phối thuộc với quân đội trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu;
14. Các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh.

1. KHÁI QUÁT VỀ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

1.3 Nội dung cơ bản của Luật Hình sự:

Phần chung:

- QPPL xác định tội phạm
- QPPL xác định hình phạt

Phần các tội phạm cụ thể:

- Tội xâm phạm an ninh quốc gia,
- Tội xâm phạm tính mạng, sk, nhân phẩm, danh dự của con người;
-

2. TỘI PHẠM

2. TỘI PHẠM

2.1 Khái niệm tội phạm (Điều 8)

1. Tội phạm là **hành vi nguy hiểm cho xã hội** được quy định trong **Bộ luật Hình sự**, do **người có năng lực trách nhiệm hình sự** hoặc **pháp nhân thương mại** thực hiện một cách **cố ý hoặc vô ý**, **xâm phạm** độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này **phải bị xử lý hình sự**.
2. Những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể thì không phải là tội phạm và được xử lý bằng các biện pháp khác.

2. TỘI PHẠM

2.1 Khái niệm tội phạm

Đặc điểm của tội phạm:

- 1. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội:** hành vi gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho xã hội
- 2. TP phải được quy định trong BLHS:** chỉ chủ thể nào phạm một tội đã được BLHS quy định mới phải chịu TNHS
- 3. Người thực hiện hành vi phạm tội phải có NLTNHS và**
- 4. có lỗi cố ý hoặc vô ý.**

Một người chỉ bị coi là tội phạm khi bị kết án bởi **Bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án.**

2. TỘI PHẠM

- Những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể **thì không phải là tội phạm và được xử lý bằng các biện pháp khác.**

Thiệt hại về tài sản: 2 triệu đồng trở lên.

Thiệt hại về sức khỏe: tỷ lệ thương tật 11% trở lên

- Một người chỉ bị coi là tội phạm khi bị kết án bởi **Bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án**

2. TỘI PHẠM

2.2 Dấu hiệu cơ bản của Tội phạm

Tính nguy hiểm cho xã hội

Tính có lỗi của tội phạm

Tính trái pháp luật hình sự

Tính phải chịu hình phạt

2. TỘI PHẠM

2.3 Phân loại Tội phạm:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội:



Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng:
Hình phạt trên 15 năm, chung thân, tử hình

Tội phạm rất nghiêm trọng:
Hình phạt cao nhất là 15 năm tù.

Tội phạm nghiêm trọng:
Hình phạt cao nhất là 07 năm tù.

Tội phạm ít nghiêm trọng:
Hình phạt cao nhất là 03 năm tù

2. TỘI PHẠM

2.4 Các yếu tố cấu thành Tội phạm:



- Chủ thể
- Khách thể
- Mặt chủ quan
- Mặt khách quan

2. TỘI PHẠM

2.4 Các yếu tố cấu thành Tội phạm:

2.4.1 Khách thể của tội phạm:

Là các QHXH mà PLHS bảo vệ, bị tội phạm xâm phạm đến.

- Quyền tài sản
- Quyền nhân thân
- Tính mạng, sức khỏe...

= **xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa**

2. TỘI PHẠM

2.4 Các yếu tố cấu thành Tội phạm:

2.4.2 Mặt khách quan của tội phạm:

Là những **biểu hiện ra bên ngoài** của vi phạm pháp luật mà con người **có thể nhận thức được** bằng trực quan sinh động

- Là hành vi trái pháp luật
- Hậu quả gây ra
- Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả

2. TỘI PHẠM

2.4 Các yếu tố cấu thành Tội phạm:

2.4.3 Mặt chủ quan của tội phạm:

Là trạng thái tâm lý bên trong của chủ thể VPPL tự nhận thức được hành vi của mình khi VPPL

- Lỗi (cố ý, vô ý): Điều 10, 11
- Động cơ
- Mục đích

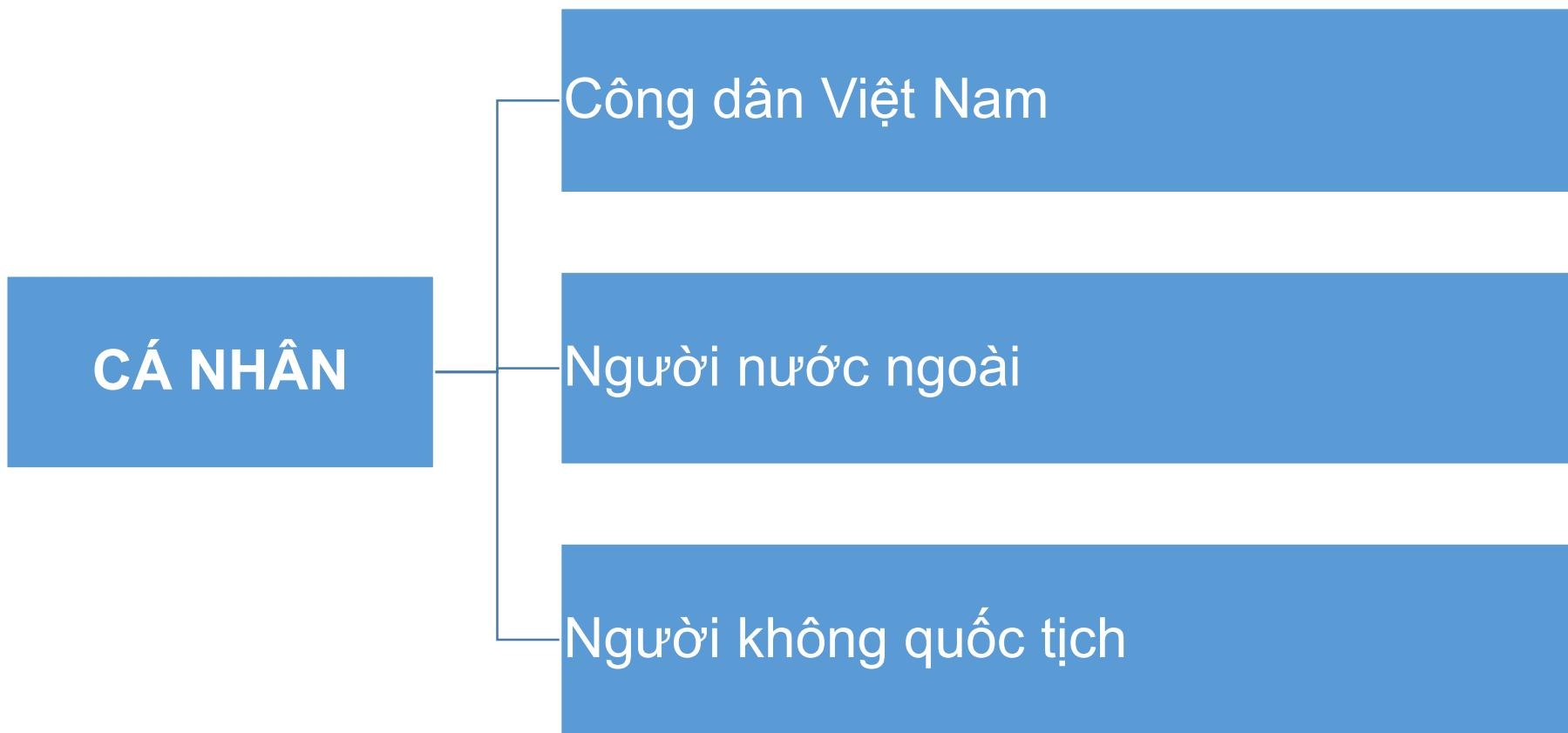
2. TỘI PHẠM

2.4 Các yếu tố cấu thành Tội phạm:

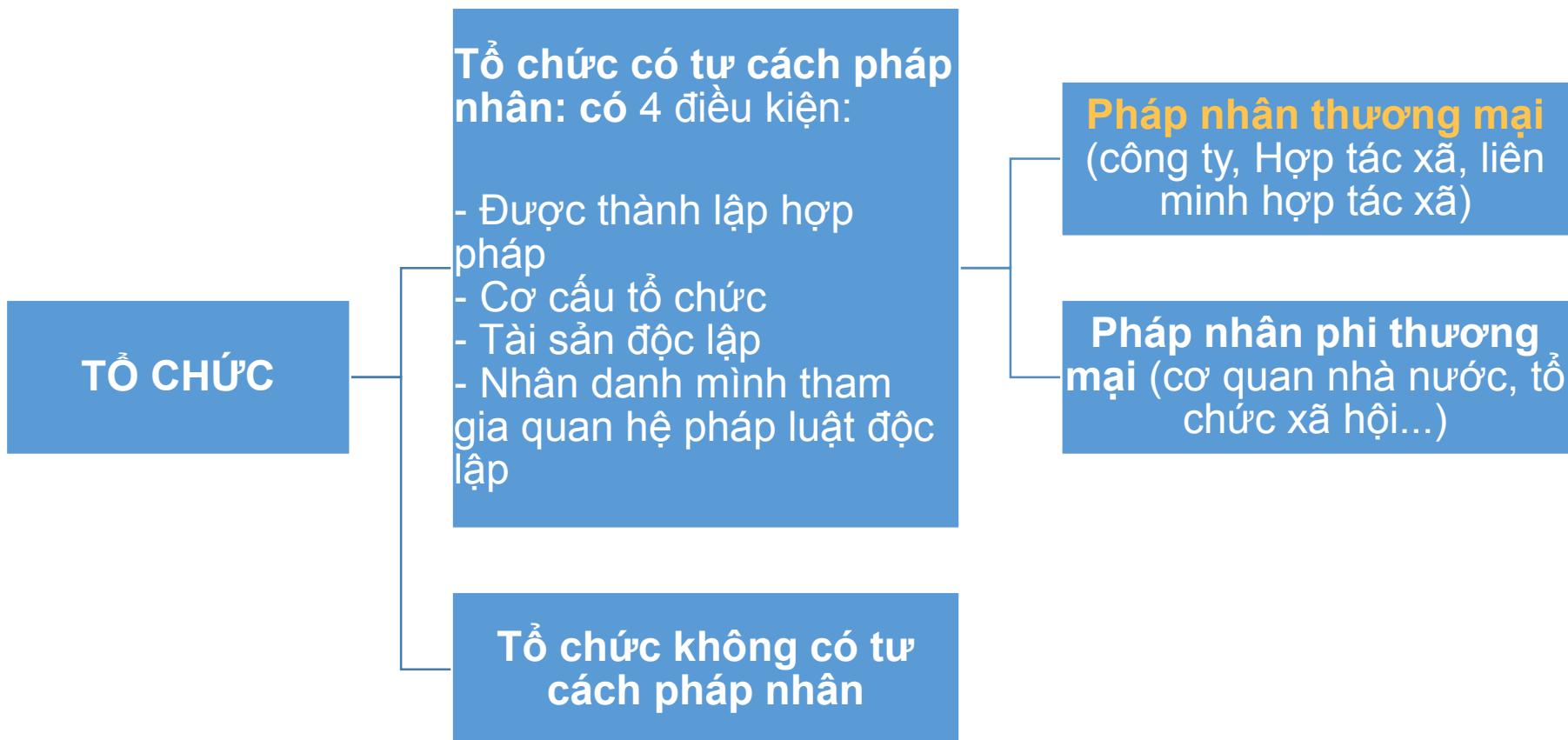
2.4.4 Chủ thể của tội phạm: (Điều 2, 8)

- Pháp nhân thương mại (Điều 76)
- Cá nhân: người có năng lực trách nhiệm hình sự:
 - + Độ tuổi chịu TNHS: **đủ 16 tuổi**; đủ **14-16 tuổi** tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng
 - + Năng lực TNHS: Nhận thức, điều khiển hành vi (Phạm tội do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự - Điều 13).

2. TỘI PHẠM



2. TỘI PHẠM



2. TỘI PHẠM

- <https://vnexpress.net/benh-nhan-mua-chuoc-bac-si-de-mo-phong-bay-lac-4442031.html>
- Ca sĩ Châu Việt Cường

3. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

3. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

3.1 Khái niệm Trách nhiệm hình sự (TNHS)

TNHS là **hậu quả pháp lý** của việc thực hiện tội phạm mà **chủ thể phạm tội** phải gánh chịu trước Nhà nước về hành vi phạm tội của mình mà nội dung của nó là **hình phạt** và **các biện pháp cưỡng chế hình sự khác** theo quy định của Bộ luật hình sự.

3. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

3.1 Khái niệm Trách nhiệm hình sự (TNHS)

TNHS của PNTM

TNHS của cá nhân

Luôn có NL TNHS

Tuổi (Đủ 14 – dưới 16t; Đủ 16t; Khác)

Khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (Điều 13 phạm tội do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác)

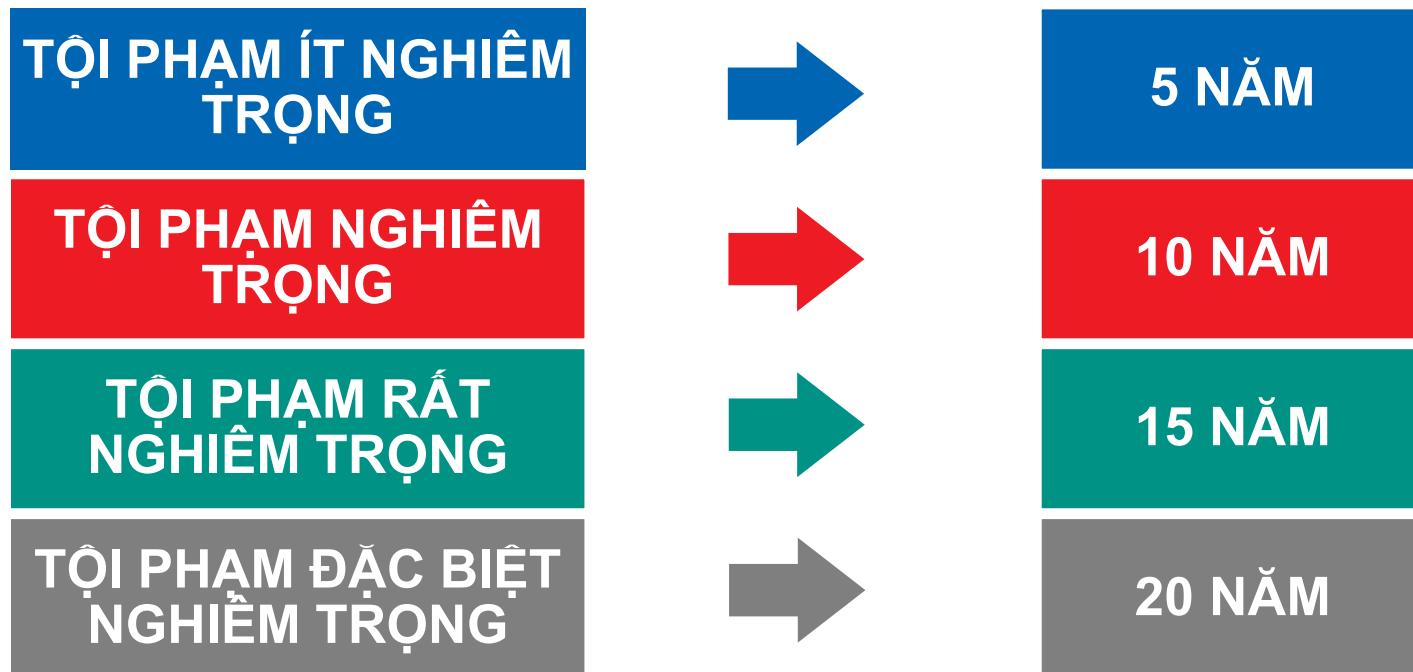
3. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

3.2 Thời hiệu truy cứu TNHS

- Thời hiệu truy cứu TNHS là thời hạn do BLHS quy định mà hết thời hạn đó người phạm tội không bị truy cứu TNHS (Đ 27)
- Thời hiệu được tính từ ngày tội phạm được thực hiện.

3. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

THỜI HIỆU TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ



3. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

KHÔNG áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS: khi

1. Người phạm tội cố tình trốn tránh + có quyết định truy nã; hoặc
2. Phạm các tội phạm (theo Đ 28):
 - Các tội xâm phạm an ninh quốc gia (*Chương XIII*)
 - Các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh (*Chương XXVI*)
 - *Tội tham ô tài sản* (*khoản 3 và khoản 4 Điều 353*);
 - *Tội nhận hối lộ* (*khoản 3 và khoản 4 Điều 354*).

3. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

3.2 Thời hiệu truy cứu TNHS:

- 11/11/2019: Lâm Văn Hải, 60 tuổi, bị Công an Tây Ninh bắt giữ tại TP HCM sau 36 năm cùng ba đồng phạm sát hại một phụ nữ, cướp tài sản (<https://vnexpress.net/ke-giet-nguo-i-bi-bat-sau-36-nam-4010542.html>)
- 13/10/2019: VKSND TP HCM đã hoàn tất cáo trạng, chuyển hồ sơ qua tòa đề nghị truy tố đối với Nguyễn Văn Xe (53 tuổi, ở quận Gò Vấp) về tội *Giết người (tù chung thân)*. Trần Lê Hạnh (58 tuổi, vợ Xe) cùng hai con trai là Nguyễn Quốc Thới (36 tuổi) và Nguyễn Dân An (33 tuổi) bị truy tố về tội *Che giấu tội phạm (12-18 tháng tù treo)*. (<https://vnexpress.net/ca-gia-dinh-linh-an-vi-nguo-i-chong-giet-nhan-tinh-4017301.html>)

3. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

3.3 Không phải chịu TNHS (loại trừ trách nhiệm hình sự) khi:

1. Sự kiện bất ngờ (Đ 20)
2. **Tình trạng Không có năng lực TNHS: Điều 21.**
3. **Phòng vệ chính đáng (Đ 22)**
4. **Tình thế cấp thiết (Đ 23)**
5. Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội (Đ 24)
6. Rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ (Đ 25)
7. Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên (Đ 26)

3. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

3.4 Miễn TNHS:

Miễn TNHS là việc không buộc người phạm tội phải chịu TNHS về tội mà người đó đã thực hiện.

Các trường hợp miễn TNHS (Điều 29)

- Hành vi không còn nguy hiểm cho xã hội theo quy định pháp luật và theo chuyển biến của tình hình
- Có quyết định đại xá
- Người phạm tội mắc bệnh hiểm nghèo
- Tự thú và có biện pháp đặc biệt
- Đề nghị của người bị hại

4. HÌNH PHẠT

4. HÌNH PHẠT

4.1 Khái niệm Hình phạt:

- Là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của nhà nước
- Nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội.
- Được quy định trong bộ luật hình sự và
- Do Toà án quyết định.

4. HÌNH PHẠT

4.2. Mục đích của Hình phạt: Điều 31

- Trừng trị người phạm tội
- Giáo dục → trở thành người có ích cho XH, ý thức tuân theo PL và các quy tắc của cuộc sống XHCN,
- Ngăn ngừa phạm tội mới.
- Giáo dục người khác tôn trọng PL, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

4. HÌNH PHẠT

4.3 Phân loại hình phạt (Điều 32)

Đối với cá nhân

Đối với pháp nhân thương mại

Hình phạt chính

Hình phạt chính

Hình phạt bổ sung

Hình phạt bổ sung

4. HÌNH PHẠT

❖ Đôi với cá nhân

HÌNH PHẠT
CHÍNH



1. Cảnh cáo
2. Phạt tiền
3. Cải tạo không giam giữ
4. Trục xuất
5. Tù có thời hạn
6. Tù chung thân
7. Tử hình

4. HÌNH PHẠT

❖ Đôi với cá nhân

HÌNH PHẠT
BỒ SUNG



1. Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
2. Cấm cư trú;
3. Quản chế;
4. Tước một số quyền công dân;
5. Tịch thu tài sản;
6. Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính;
7. Trục xuất, khi không áp dụng là hình phạt chính

4. HÌNH PHẠT

HÌNH PHẠT	ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG
Cảnh cáo	<ul style="list-style-type: none"> + Chỉ áp dụng đối với tội ít nghiêm trọng. + Có từ 2 tình tiết giảm nhẹ trở lên. + Chưa đến mức được miễn hình phạt
Phạt tiền	<ul style="list-style-type: none"> + Nếu được áp dụng là hình phạt chính → phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, trật tự công cộng trật tự quản lý hành chính và một số tội phạm khác do BLHS quy định. + Nếu được áp dụng là hình phạt bổ sung → tội tham nhũng, tội phạm ma tuý hoặc những tội phạm khác do BLHS quy định
Cải tạo không giam giữ	<ul style="list-style-type: none"> + Tội ít nghiêm trọng và tội nghiêm trọng. + Có nơi làm việc ổn định/nơi thường trú rõ ràng. + Xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội
Trục xuất	Buộc người nước ngoài bị kết án phải rời khỏi lãnh thổ nước CHXHVN Việt Nam.

4. HÌNH PHẠT

HÌNH PHẠT	ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG
Tù có thời hạn	<ul style="list-style-type: none"> + Buộc người bị kết án phải cách ly khỏi đời sống xã hội để chấp hành hình phạt tại trại cải tạo trong một thời gian nhất định. + Thời hạn của hình phạt tù có thời hạn là từ 3 tháng đến 20 năm (đối với trường hợp tổng hợp hình phạt thì mức hình phạt tối đa là 30 năm tù).
Tù chung thân	<ul style="list-style-type: none"> + Phạm tội đặc biệt nghiêm trọng + Chưa đến mức bị xử phạt tử hình + Không áp dụng đối với người chưa thành niên khi phạm tội
Tử hình	<ul style="list-style-type: none"> + Phạm tội đặc biệt nghiêm trọng + Không áp dụng: người chưa TN khi phạm tội, phụ nữ có thai/nuôi con < 36th tuổi khi phạm tội hoặc khi xét xử. + Không thi hành án tử hình phụ nữ có thai/nuôi con < 36th tuổi (hp tử hình → hp tù chung thân) + Được Chủ tịch nước chấp nhận cho ân giảm: hình phạt tử hình → tù chung thân

4. HÌNH PHẠT

❖ Đôi với pháp nhân thương mại

HÌNH PHẠT CHÍNH

- a) Phạt tiền;
- b) Đinh chỉ hoạt động có thời hạn;
- c) Đinh chỉ hoạt động vĩnh viễn.

HÌNH PHẠT BỔ SUNG

- a) Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định;
- b) Cấm huy động vốn;
- c) Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính.

4. HÌNH PHẠT

4.4. Các biện pháp tư pháp (Điều 48):

1. Đối với người phạm tội bao gồm:

- a) Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm;
- b) Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi;
- c) Bắt buộc chữa bệnh.

2. Đối với pháp nhân thương mại phạm tội:

- a) Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm;
- b) Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi;
- c) Khôi phục lại tình trạng ban đầu;
- d) Thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra.

4. HÌNH PHẠT

4.5. Nguyên tắc áp dụng hình phạt

- Người phạm tội chỉ bị áp dụng 1 hình phạt chính và có thể không bị áp dụng hình phạt bổ sung hoặc bị áp dụng 1 hoặc nhiều hình phạt bổ sung.
- Hình phạt chính được tuyên độc lập, còn hình phạt bổ sung luôn phải đi kèm với hình phạt chính.

4. HÌNH PHẠT

4.5. Nguyên tắc áp dụng hình phạt

- Áp dụng hình phạt trong các trường hợp:

- Các tình tiết giảm nhẹ TNHS (Đ 51,84)
- Các tình tiết tăng nặng TNHS (Đ 52,85 , tái phạm Đ 53)
- Quyết định hình phạt dưới khung (Đ 54)
- Quyết định hình phạt khi phạm nhiều tội (đ 55,87,86); chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt (đ 57); đồng phạm (đ 58)
- Tổng hợp hình phạt (Đ 56)
- Miễn hình phạt (đ 59,88)

4. HÌNH PHẠT

4.5. Nguyên tắc áp dụng hình phạt

- Áp dụng hình phạt trong các trường hợp:

- Miễn chấp hành hình phạt (đ 62)
- Giảm mức Hình phạt đã tuyên (Đ 63)
- Giảm thời hạn chấp hành hình phạt trong trường đặc biệt (đ 64)
- Án treo (đ 65)
- Tha tù trước thời hạn có điều kiện (đ 66)
- Hoãn chấp hành hình phạt tù (đ 67)
- Tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù (đ 68)

4. HÌNH PHẠT

4.5. Nguyên tắc áp dụng hình phạt

- **Cách tính hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội:**

Trong trường hợp một người phạm nhiều tội, được xét xử trong cùng 01 lần thì Tòa án quyết định hình phạt với từng tội và tổng hợp theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015.

Lưu ý: Phạt tiền, trục xuất không tổng hợp với các hình phạt khác.

4. HÌNH PHẠT

4.5. Nguyên tắc áp dụng hình phạt

- **Cách tính hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội:** Đối với hình phạt chính, tổng hình phạt chung sẽ được tính như sau:

T T	Hình phạt riêng	Tổng hình phạt chung
1	Đều là cải tạo không giam giữ	<ul style="list-style-type: none"> - Cộng tổng mức phạt - Không quá 03 năm
2	Đều là tù có thời hạn	<ul style="list-style-type: none"> - Cộng tổng mức phạt - Không quá 30 năm
3	Hỗn hợp gồm cả cải tạo không giam giữ và tù có thời hạn	<ul style="list-style-type: none"> - Cộng tổng mức phạt - 03 ngày cải tạo không giam giữ = 01 ngày tù có thời hạn - Không quá 30 năm
4	Hình phạt nặng nhất là chung thân	Tù chung thân
5	Hình phạt nặng nhất là tử hình	Tử hình

4. HÌNH PHẠT

4.5. Nguyên tắc áp dụng hình phạt

- **Cách tính hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội:** Đối với hình phạt bổ sung, tổng hình phạt chung sẽ được tính như sau:

T T	Hình phạt riêng	Tổng hình phạt chung
1	Hình phạt riêng là cùng loại	Hình phạt chung được quyết định trong giới hạn của Bộ luật Hình sự với từng loại hình phạt đó
2	Hình phạt riêng là khác loại	Người bị kết án phải chấp hành tất cả các hình phạt đã tuyên
3	Các khoản tiền trong hình phạt riêng	Được cộng lại thành hình phạt chung

4. HÌNH PHẠT

4.5. Nguyên tắc áp dụng hình phạt

- **Cách tính hình phạt trong trường hợp có nhiều bản án: (Điều 56)**

Nhiều bản án được hiểu là tội phạm đã bị xét xử bằng một bản án có hiệu lực pháp luật, đang chấp hành bản án đó nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội mới hoặc có thực hiện hành vi phạm tội trước đó và giờ mới bị đem ra xét xử bằng một bản án mới.

4. HÌNH PHẠT

4.6. Án tích và xóa án tích

-Án tích: thể hiện việc bị kết án

-Không có án tích: không phạm tội hoặc được xóa án tích hoặc bị kết án do lỗi vô ý về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng và người được miễn hình phạt

-Xóa án tích: được coi như chưa bị kết án

- + Dương nhiên được xóa án tích
- + Xóa án tích theo quyết định của Tòa án
- + Xóa án tích trong trường hợp đặc biệt

(Điều 69 – Điều 73, Điều 89)

5. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI

5. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI

5.1 Khái niệm:

Điều 90. Áp dụng Bộ luật Hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự theo những quy định của Chương này; theo quy định khác của Phần thứ nhất của Bộ luật này không trái với quy định của Chương này.

5. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI

5.2 Nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội (Đ 91)

- Đảm bảo lợi ích tốt nhất, chủ yếu nhằm mục đích giáo dục
- Miễn TNHS và áp dụng các biện pháp khác (*)
- Căn cứ vào độ tuổi và khả năng nhận thức, nguyên nhân và đ/kiện phạm tội.

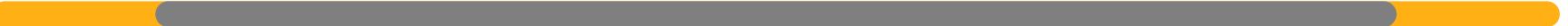
5. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI

5.3 Nguyên tắc áp dụng hình phạt

- Không xử phạt tù chung thân và tử hình
- Không áp dụng hình phạt bổ sung
- Tổng hợp hình phạt:

Không quá 12 năm tù đối với người từ đủ 14t – dưới 16t

Không quá 18 năm tù đối với người từ đủ 16t - dưới 18t



THANK YOU!